TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày: 24-02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đoàn Văn Thậm**

Các Hội thẩm nhân dân: **- Ông Cao Trọng Mãnh;**

- Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: **Ông Lương Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 1984 tại R, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: đường T, khu phố 3, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: đường N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (đã chết) và bà Phan Thị M, sinh năm 1950; Anh, chị, em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1969, nhỏ nhất sinh năm 1985;

Tiền án:

- Ngày 18/5/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 30/9/2010 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

- Ngày 09/01/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, chấp hành án tại Trại giam Kênh 7 Bộ Công an, đến ngày 29/9/2018 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 11/5/2011, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Ủy ban nhân dân thành phố R áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Kiên Hảo, tỉnh Kiên Giang, chấp hành đến ngày 14/6/2011 thì bàn giao đối tượng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kiên Giang di lý về khởi tố vụ án;

Bị bắt tạm giữ ngày 17/10/2019.

Bị cáo có mặt tại tòa.

* *Người chứng kiến:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1935 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường N, khu phố 2, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: đường T, khu phố 3, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T là người có 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Từ tháng 6/2019, Thiệt tiếp tục sử dụng ma túy. Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 16/10/2019, Thiệt đi bộ trên đường N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang gặp một người đàn ông tên Q (nhà ở khu vực ngã ba Lộ Tẻ, thành phố L, tỉnh An Giang) là người quen biết khi chấp hành án tại trại giam Cái Tàu, tỉnh Cà Mau cùng với T. Q ngỏ ý bán cho T 05 bịch ma túy. Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên T đồng ý mua 05 bịch ma túy đá với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T bỏ vào túi quần jean phía sau bên phải của T đem về nhà cho thuê ở phòng số 16, đường N, phường R, thành phố R, tỉnh Kiên Giang với mục đích là để sử dụng dần.

Đến khoảng 10 giờ, ngày 17/10/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R phối hợp với Công an phường R, thành phố R tiến hành kiểm tra phòng số 16, đường N, phường R bắt quả tang Huỳnh Văn T đang tàng trữ, cất giấu 01 bịch ma túy lớn và 04 bịch ma túy nhỏ trong túi quần jean phía sau bên phải của T.

Đến ngày 22/10/2019, Huỳnh Văn T bị Cơ quan Điều tra Công an thành phố R khởi tố, tạm giam để điều tra.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Huỳnh Văn T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

** Tại bản kết luận giám định số 632/KL-KTHS* ngày 21/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 05 (năm) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,0992 gam.

Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất.

** Bản Cáo trạng số 29/CT-VKS* ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

Bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T mức án từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số: 632 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Trần Quốc Toàn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử;

+ 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Huỳnh Văn T là người có 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích; từ tháng 6/2019, T tiếp tục mua ma túy sử dụng. Khoảng 10 giờ, ngày 17/10/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố R phối hợp với Công an phường R, thành phố R tiến hành kiểm tra phòng số 16, đường N, phường R, thành phố R bắt quả tang Huỳnh Văn T đang tàng trữ, cất giấu trong túi quần jean phía sau, bên phải của Huỳnh Văn T 05 bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy, loại methamphetamine, khối lượng 1,0992 gam.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn T là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo T là người nghiện ma túy nên bị cáo biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng vì mục đích vụ lợi và để có ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số: 632 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Trần Quốc Toàn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang;

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử;

+ 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người đàn ông tên Q (nhà ở khu vực ngã ba L, thành phố L, tỉnh An Giang), đã bán ma túy cho Huỳnh Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (Ngày 17/10/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.Tuyên xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong có ký hiệu vụ số: 632 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Trần Quốc Toàn và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang – đây là số ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 (một) cân tiểu ly điện tử;

+ 01 (một) ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố R đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS ngày 17/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 24/02/2020).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Thậm

* **Nơi nhận**:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.R;
- Công an thành phố R;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.